TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 790/2019/HSPT
Ngày: 13/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Thị Thanh Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị Thanh Ph; sinh ngày: 09/3/1986; số CMND: 132325118 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/8/2013; nơi đăng ký HKTT: Khu 2, xã Yên L, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Khu 10, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Cán bộ; chức vụ: Nguyên kế toán Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ; bố đẻ: ông Vũ Thanh Ph1; mẹ đẻ: bà Trần Thị H (đã chết); Có 03 anh chị em ruột, bị can là thứ ba; chồng: Trương Quang H1, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: giáo viên; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị can không bị bắt, tạm giữ, tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thanh Ph: Luật sư Vũ Văn D và Luật sư Nguyễn Đức L – Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh P, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (gọi tắt là Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm) được thành lập theo Quyết định số 228/QĐ-LĐTBXH ngày 11/02/2010 của Bộ Lao động thương binh & Xã hội. Tại Quyết

định số 905/QĐ-LĐTBXH ngày 20/6/2017 của Bộ Lao động thương binh & Xã hội quyết định đổi tên từ Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, trường do ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1968, HKTT ở khu Mã Thượng A, thị trấn Phong Ch, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ làm Hiệu trưởng.

Trung tâm đào tạo lái xe (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 204/QĐ-CNNLPT-HCTC ngày 08/7/2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ do ông Phan Quang M, sinh năm 1976, HKTT ở khu 8 xã Hy Cương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ làm Giám đốc.

Trung tâm đào tạo lái xe là đơn vị hạch toán trực thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (không có con dấu và tài khoản riêng), Trung tâm hoạt động theo quy chế tổ chức, hoạt động và phương án hoạt động của Trường Công nghệ và Nông lâm, của Trung tâm và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kinh phí hoạt động từ nguồn thu học phí của học viên học lái xe.

Ngày 11/12/2013, Vũ Thị Thanh Ph, sinh ngày 09/3/1986, HKTT ở xã Yên L, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ trúng tuyển viên chức tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ. Ngày 24/7/2015 Vũ Thị Thanh Ph được Hiệu trưởng nhà trường điều động làm Kế toán tại Trung tâm đào tạo lái xe theo quyết định số 236/QĐ-CNNLPT-HCTC (BL 56).

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm đào tạo lái xe do Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ ký tại Quyết định số 433/QĐ-CNNLPT-HCTC ngày 01 tháng 12 năm 2015 thì Kế toán viên Vũ Thị Thanh Ph có nhiệm vụ thu tiền học phí của học viên khi tham gia học lái xe ô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe, cuối ngày báo cáo kết quả việc thu học phí với Giám đốc trung tâm sau đó hạch toán thu chi báo sổ nộp tiền về Trường Cao đẳng Công nghệ & Nông lâm (BL 424, 425).

Theo Phương án hoạt động của Trung tâm đào tạo lái xe đã được Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ phê duyệt thì mức thu tiền học phí đào tạo lái xe hạng B2 là 4.940.000đ/1 học viên/1 khóa học; hạng C là 6.850.000đ/1 học viên/1 khóa học. Khi nộp hồ sơ học viên phải nộp số tiền (tạm ứng) đối với hạng B2 là 2.000.000đ/1 học viên, hạng C là 3.000.000đ/1 học viên; Trước khi thi tốt nghiệp để cấp chứng chỉ nghề, học viên phải nộp nốt số tiền còn lại cho Trung tâm (BL 387).

Trong quá trình công tác từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017, Vũ Thị Thanh Ph không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao mà đã dùng thủ đoạn: sau khi thu tiền học phí tạm ứng của học viên, Ph không báo cáo Giám đốc Trung tâm và không nộp đầy đủ số tiền đã thu được về Trường Cao đẳng Công nghệ & Nông lâm theo đúng quy định mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Bằng thủ đoạn này, từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017, Ph đã thu tiền học phí tạm ứng của 221 học viên thuộc 09 lớp với tổng số tiền là 957.580.000đ, nhưng chỉ nộp về nhà trường số tiền 292.715.957đ, còn lại 664.864.043đ Ph chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

- Tại lớp B2 khóa 121: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 85 học viên với số tiền 411.080.000đ nhưng Ph chỉ nộp về Trường Công nghệ & Nông lâm số tiền

thu học phí của 20 học viên = 98.800.000đ. Còn lại 312.280.000đ học phí đã thu của 65 học viên, Ph chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp B2 khóa 122: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 29 học viên với số tiền 68.820.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp B2 khóa 123: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 18 học viên với số tiền 38.500.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp B2 khóa 124: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 02 học viên với số tiền 5.000.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp C khóa 96: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 54 học viên với số tiền 350.980.000đ nhưng Ph chỉ nộp về Trường Công nghệ & nông lâm tiền thu học phí của 36 học viên = 191.400.000đ. Còn lại 159.580.000đ học phí đã thu của 18 học viên, Ph chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân..

- Tại lớp C khóa 97: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 21 học viên với số tiền 50.850.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp C khóa 98: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 06 học viên với số tiền 14.000.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp C khóa 99: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 04 học viên với số tiền 14.350.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Tại lớp C khóa 100: Vũ Thị Thanh Ph thu học phí của 02 học viên với số tiền 4.000.000đ, Ph chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân tổng số tiền 664.864.043đ do thu học phí tạm ứng của học viên, để tránh bị Trường Cao đẳng Công nghệ & Nông lâm phát hiện, Vũ Thị Thanh Ph đã tự lập hồ sơ quyết toán khống để hợp thức số tiền 474.284.043đ. Hồ sơ quyết toán khống mà Ph đã lập gồm

- Chi tiền mua nhiên liệu 187.832.900đ;

- Chi tiền tuyển sinh 39.900.000đ;

- Chi tiền thu nhập tăng thêm (bồi dưỡng) 246.551.143đ cho 15 giáo viên dạy lái xe của Trung tâm, gồm các ông: Nguyễn Văn H2, Nguyễn Trọng L2, Chu Thế Ph2, Nguyễn Văn T, Dương Quý Tr, Lương Thanh V, Hoàng Thế A, Đỗ Đức Ch1, Trần Mạnh C, Nguyễn Kim C1, Trương Quang H3, Lê Hải N, Ngô Văn Th, Nguyễn Anh T1, Hà Hoàng T2, việc lấy tên các giáo viên trong hồ sơ quyết toán khống là do trong quá trình dạy thực hành cho học viên, 15 giáo viên trên đã dùng tiền cá nhân của mình mua nhiên liệu (dầu Diesel) và có đề nghị người bán xuất hóa đơn GTGT để làm thủ tục thanh toán với Trung tâm sau khi kết thúc khóa học.

Để làm được hồ sơ quyết toán khống, Ph đã yêu cầu 15 giáo viên nộp lại các liên hóa đơn GTGT mua dầu cho Ph đồng thời Ph lập các Bảng kê thanh toán tiền tuyển sinh, Bảng tổng hợp thanh toán nhiên liệu dạy tập lái và Danh sách chi tiền tăng thêm cho cán bộ, giáo viên. Khi lập xong các bảng kê nêu trên, Ph trực tiếp nhờ 15 giáo viên ký khống vào các bảng kê có nội dung thể hiện các giáo viên này đã được nhận các khoản tiền theo bảng kê nhưng thực tế Ph không thanh toán cho các giáo viên khoản tiền đó. Sau khi đã xin được đầy đủ chữ ký nhận tiền khống của 15 giáo viên vào các Bảng kê và Danh sách nêu trên, Ph trình ông Ph2 Quang M là Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe ký xác nhận sau đó Ph đem hồ sơ

quyết toán khống đến Phòng Tài chính kế toán Trường Công nghệ và Nông lâm gặp: bà Nguyễn Thị Th là kế toán thanh toán, ông Bùi Đình Ch2 là kế toán tổng hợp, bà Nguyễn Thị Song L3 là thủ quỹ, ông Nguyễn Thanh T3 là kế toán trưởng và gặp ông Nguyễn Xuân L1 là Hiệu trưởng Trường Công nghệ và Nông lâm. Khi gặp các ông bà có tên nêu trên, Ph đều báo cáo là trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 10/2017, Trung tâm đào tạo lái xe chỉ thu được 474.284.043đ tiền học phí của học viên, số tiền thu được Trung tâm đã sử dụng để chi trả cho 15 giáo viên theo các bảng kê, chứng từ kèm theo và Ph đề nghị cho quyết toán số tiền 474.284.043đ.

Sau khi kiểm tra thấy các chứng từ, bảng kê trong hồ sơ quyết toán do Ph lập đã có đầy đủ chữ ký của các giáo viên nên Phòng Tài chính kế toán Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm kiểm tra và đã lập 01 phiếu thu đồng thời lập 01 phiếu chi thể hiện Trường đã thu và chi số tiền 474.284.043đ cho Trung tâm đào tạo lái xe theo hồ sơ quyết toán. Còn lại số tiền học phí tạm ứng đã thu là 190.580.000đ Ph đã sử dụng hết nhưng do không lấy được chứng từ nên chưa hợp thức được.

Quá trình điều tra, ngày 17/11/2017 Vũ Thị Thanh Ph đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 656.900.000đ để khắc phục hậu quả của tội phạm, ngày 05/02/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (BL 33 - 36 tập 1). Số tiền còn lại là 7.964.043đ hiện Ph chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thị Thanh Ph hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thể hiện tại các bút lục từ số 33 đến số 136 tập 2.

Trong vụ án này ông Phan Quang M là Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe là người đã ký xác nhận vào bộ hồ sơ quyết toán khống số tiền 474.284.043đ do Ph lập. Tuy nhiên xét thấy: ngay sau khi phát hiện Vũ Thị Thanh Ph có hành vi thu tiền học phí của các học viên không nộp về Trung tâm thì ông Phan Quang M đã yêu cầu Ph phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền thu được cho Trung tâm theo quy định. Khi Ph trình hồ sơ quyết toán thể hiện đã chi trả số tiền 474.284.043đ cho 15 giáo viên, do thấy hồ sơ có đầy đủ chữ ký nhận tiền của 15 giáo viên và tin tưởng là Ph đã chi tiền cho các giáo viên theo hồ sơ quyết toán là thật nên ông M đã ký xác nhận vào bộ hồ sơ quyết toán do Ph lập mà không nhận thức được hồ sơ này là do Ph lập khống. Ngoài ra bản thân ông M không bàn bạc, thống nhất với Ph trong việc cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Trung tâm và không được ăn chia số tiền do Ph phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý hình sự đối với ông Phan Quang M.

Đối với ông Nguyễn Thanh T3 là kế toán trưởng, ông Bùi Đình Ch2 là kế toán tổng hợp, bà Nguyễn Thị Th là kế toán thanh toán, bà Nguyễn Thị Song L3 là thủ quỹ và ông Nguyễn Xuân L1 là Hiệu trưởng Trường Công nghệ & Nông lâm đều không biết việc Vũ Thị Thanh Ph chiếm đoạt số tiền học phí do các học viên nộp cho Trung tâm đào tạo lái xe nên khi Ph báo cáo Trung tâm chỉ thu được 474.284.043đ tiền học phí và Ph đã sử dụng chi trả số tiền này cho 15 giáo viên theo chứng từ, sau khi kiểm tra thấy chứng từ hợp lệ và tin tưởng là Ph đã chi trả cho các giáo viên nên đã đồng ý cho quyết toán hợp thức số tiền 474.284.043đ. Bản thân các ông bà Nguyễn Thanh T3, Bùi Đình Ch2, Nguyễn Thị Th, Nguyễn

Thị Song L3, Nguyễn Xuân L1 đều không được hưởng lợi bất cứ khoản tiền nào trong số tiền Ph đã chiếm đoạt. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ không xác định các cá nhân nêu trên là đồng phạm với Vũ Thị Thanh Ph trong vụ án.

Đối với 15 giáo viên của Trung tâm đào tạo lái xe gồm các ông: Nguyễn Văn H4, Nguyễn Trọng L2, Chu Thế Phan, Nguyễn Văn T, Dương Quý Tr, Lương Thanh V, Hoàng Thế Anh, Đỗ Đức Ch1, Trần Mạnh C, Nguyễn Kim C1, Trương Quang H5, Lê Hải N, Ngô Văn Th, Nguyễn Anh T1, Hà Hoàng T2 đều không bàn bạc, thống nhất với Vũ Thị Thanh Ph trong việc thực hiện tội phạm và đều không biết mục đích của Vũ Thị Thanh Ph là chiếm đoạt số tiền 664.864.043đ của Trung tâm đào tạo lái xe mà do nể nang, tin tưởng là Ph sẽ sớm thanh toán tiền cho mình nên khi Ph nhờ ký khống vào hồ sơ quyết toán thì các giáo viên này đã đồng ý ký. Bản thân 15 giáo viên này không được ăn chia số tiền mà Ph đã chiếm đoạt của Trung tâm. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý xử lý hình sự đối với 15 giáo viên nêu trên.

Quá trình điều tra, Vũ Thị Thanh Ph đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 656.900.000đ để khắc phục hậu quả của tội phạm, còn lại 7.964.043đ hiện Ph chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 353; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Thanh Ph phạm tội: "Tham ô tài sản".

Xử phạt: Vũ Thị thanh Ph 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Vũ Thị Thanh Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Thanh Ph thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị xem xét về hành vi và tội danh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng đề nghị xem xét về tố tụng của cấp sơ thẩm. Tại cơ quan điều tra, viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo đều từ chối luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử bị cáo về tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo đề nghị xem xét lại tội danh cho bị cáo nhưng vẫn thừa nhận hành vi của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, xét kháng cáo và lời đề nghị của bị cáo tại phiên tòa thấy không có căn cứ để xem xét thay đổi tội danh cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã khắc phục

gần hết hậu quả, gia đình chính sách (có bố là thương binh), Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 12 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức án 10 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Đức L có quan điểm: Đối với hành vi của bị cáo mà bản án sơ thẩm quy kết Luật sư không có ý kiến; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo, cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng của Cơ quan điều tra về việc bảo quản vật chứng, không giám định tài chính tư pháp, bot lọt tội phạm; việc truy tố, xét xử bị cáo về tội Tham ô tài sản là không có căn cứ, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Vũ Văn D nhất trí với quan điểm của Luật sư Nguyễn Đức L và không bổ sung gì.

Bị cáo đồng ý quan điểm của Luật sư và không tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét lại tội danh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1Ị Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Vũ Thị Thanh Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu giữ được, đủ cơ sở để kết luận:

Trong quá trình công tác thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017 tại Trung tâm đào tạo lái xe là đơn vị hạch toán trực thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, Vũ Thị Thanh Ph là kế toán của Trung tâm đã thu tiền học phí tạm ứng của 221 học viên thuộc 09 lớp với tổng số tiền là 957.580.000đ nhưng Ph chỉ nộp về nhà trường số tiền 292.715.957đ, còn lại 664.864.043đ Ph chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau đó, để tránh bị phát hiện, Vũ Thị Thanh Ph đã tự lập hồ sơ quyết toán khống để hợp thức số tiền 474.284.043đ, còn lại 190.580.000đ Ph chưa hợp thức được.

Hành vi của Vũ Thị Thanh Ph phạm tội "Tham ô tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 BLHS năm 2015 như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Việc Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra là không có căn cứ chấp nhận.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản cơ quan tổ chức mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nhóm tội tham nhũng. Nên xử bị cáo nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là do chưa hiểu biết về pháp luật, đã bồi thường khắc phục hậu quả được số tiền 656.900.000 đồng trong tổng số 664.864.043 đồng chiếm đoạt. Gia đình bị cáo có

công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh, bản thân bị cáo là phụ nữ; việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 12 năm tù là quá nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thanh Ph, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Thanh Ph phạm tội: "Tham ô tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị thanh Ph 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Thanh Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Cục THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *Bị cáo (theo địa chỉ);*
- *Lưu HSVA, phòng HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tự Học